

VINACAPITAL-VIBF

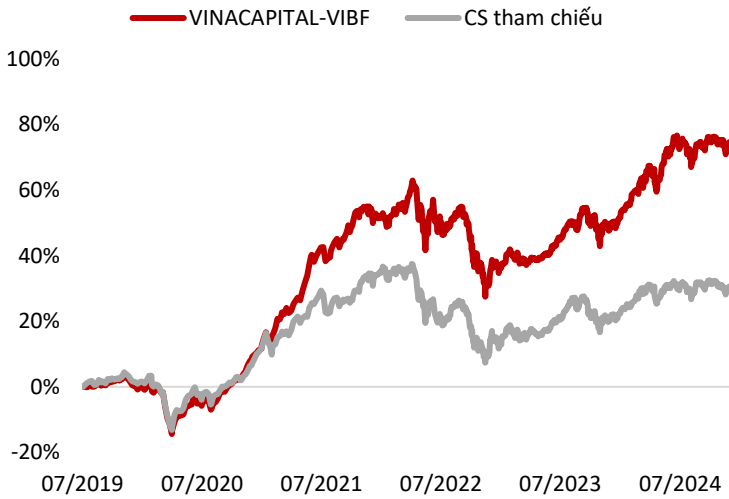
Chiến lược đầu tư

Mục tiêu của Quỹ là giúp nhà đầu tư tiếp cận được những cổ phiếu tiềm năng đồng thời đầu tư vào trái phiếu để giảm thiểu rủi ro biến động giá. Chiến lược phân bổ của Quỹ là 50:50.

Quỹ sẽ tập trung đầu tư vào danh mục các cổ phiếu của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững, có thị phần lớn, năng lực quản trị tốt, tình hình tài chính vững mạnh và đang được định giá hấp dẫn so với tiềm năng tăng trưởng trong tương lai của công ty.

Quỹ cũng sẽ đầu tư vào trái phiếu, giấy tờ có giá và các sản phẩm có thu nhập cố định khác được phát hành bởi những công ty uy tín, có lợi nhuận bền vững và khả năng đáp ứng nguồn vốn tốt, trong khi vẫn đáp ứng được tỷ suất sinh lời yêu cầu của nhà đầu tư.

Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập



Dữ liệu trên là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư trong tương lai. Lợi nhuận đầu tư và vốn đầu tư sẽ thay đổi do đó Quý nhà đầu tư có thể lời hoặc lỗ khi bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị thể hiện ở trên.

Hiệu suất đầu tư của quỹ VINACAPITAL-VIBF

	VINACAPITAL-VIBF	CSTC
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	781.7	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (VNĐ)	17,458.9	
Lợi nhuận tháng 11/2024 (%)	(0.3)	(0.4)
Lợi nhuận từ đầu năm 2024 (%)	15.3	7.5
Lợi nhuận kép trung bình 3 năm (%/năm)	4.3	0.2
Lợi nhuận kép trung bình 5 năm (%/năm)	11.6	8.8
Lợi nhuận kép trung bình hằng năm từ khi thành lập (%/năm)	10.8	5.1
Lợi nhuận từ ngày thành lập (%)	74.6	30.6

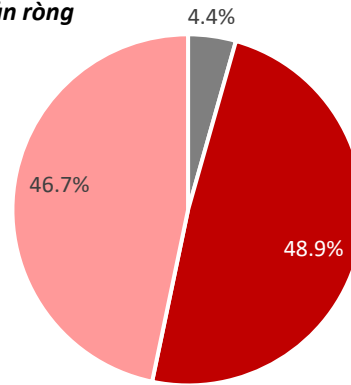
\*CSTC: Chỉ số tham chiếu (Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: [irwm@vinacapital.com](mailto:irwm@vinacapital.com)

Tel: +84 28 38 27 85 35

Phân bổ tài sản

% Giá trị tài sản ròng



■ Tiền mặt ■ CD & Trái phiếu & Tiền gửi NH ■ Cổ phiếu

Thông tin quỹ

Ngày thành lập	07/02/2019
Phí quản lý	1.75%/năm
Phí phát hành	0.0%
Phí mua lại	2.0% < 12 tháng 1.5% >= 12 tháng 0.5% >= 24 tháng
Thuế thu nhập cá nhân	0.1%
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hằng ngày, từ Thứ Hai đến Thứ Sáu
Chỉ số tham chiếu (CSTC)	Bình quân của VN-Index và lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng của Vietcombank

Chỉ số danh mục cổ phiếu

	VINACAPITAL-VIBF	CSTC
Chỉ số P/E 2024 (x)	9.5	12.7
Chỉ số P/B 2024 (x)	1.6	1.8
Chỉ số ROE 2024 (%)	17.6	14.2
Lợi suất cổ tức (%)	2.9	2.9
Số lượng chứng khoán	21	411

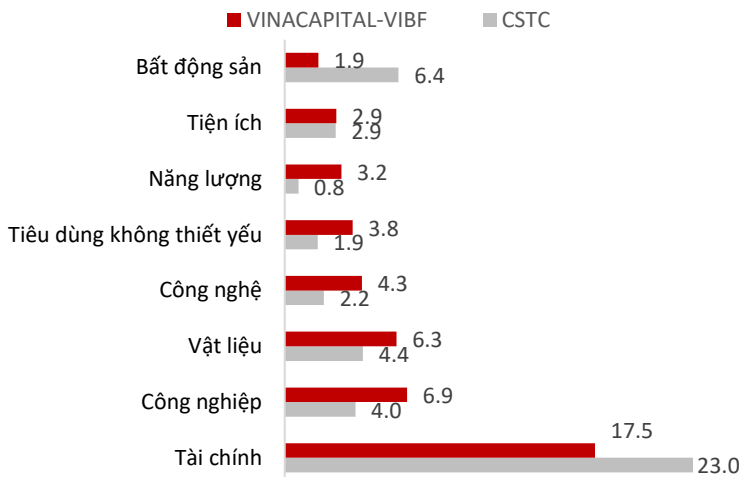
Chỉ số danh mục trái phiếu

Thời gian đáo hạn bình quân (năm)	0.5
Lợi suất khi đáo hạn (%)	6.1

Nguồn: dự báo của VinaCapital

Phân bổ theo ngành

% Giá trị tài sản ròng



Danh mục đầu tư lớn

Tên	Ngành	Tỷ trọng (%)	
Cổ phiếu	MBB	Tài chính	6.6
	FPT	Công nghệ	4.3
	ACB	Tài chính	3.2
	HPG	Vật liệu	3.0
	CTG	Tài chính	2.9
Trái phiếu	TN1122016	Bất động sản	7.7
	KDH12202	Bất động sản	4.6
	TCX124012	Tài chính	3.0

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VIBF

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU

Trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp, tổng giá trị phát hành trong tháng 11 đạt 34,84 nghìn tỷ đồng, giảm đáng kể 34,0% so với cùng kỳ năm trước. Ngành ngân hàng tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn nhất với 24,3 nghìn tỷ đồng phát hành, chiếm khoảng 69,7% tổng giá trị phát hành, với lãi suất trung bình 6,2% và kỳ hạn trung bình 5,4 năm. Tiếp theo, giá trị phát hành của ngành bất động sản đạt 4,31 nghìn tỷ đồng, trong đó Vinhomes phát hành 2 nghìn tỷ đồng với lãi suất 12% và kỳ hạn 3 năm, còn Nam Long Group phát hành 1 nghìn tỷ đồng với lãi suất 10,1% và kỳ hạn 3 năm. Giá trị phát hành còn lại bao gồm: ngành tài chính (2,25 nghìn tỷ đồng), ngành năng lượng (1,58 nghìn tỷ đồng), và các lĩnh vực khác (2,41 nghìn tỷ đồng).

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Dưới áp lực bán ròng lớn của nhà đầu tư nước ngoài, chỉ số VN Index đã giảm 1,1% trong tháng 11/2024. Thị trường chứng khoán (TTCK) rơi vào giai đoạn vùng trũng thông tin sau khi các doanh nghiệp niêm yết công bố kết quả kinh doanh quý 3. Đồng thời, việc ông Donald Trump đắc cử Tổng thống Mỹ đã tạo ra nhiều yếu tố khó dự báo cho nền kinh tế toàn cầu. (tiếp tục ở cột bên cạnh)

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VIBF (tt)

Mặc dù thị trường giảm trong 2 tháng liên tiếp, tính từ đầu năm, chỉ số VN Index vẫn tăng được 10,7%. Mức định giá hợp lý đã hỗ trợ cho TTCK không bị giảm mạnh.

Diễn biến các nhóm ngành khá phân hóa trong tháng 11. Ở nhóm tăng, có ngành Công nghệ thông tin tăng 6,1% được dẫn dắt bởi FPT (+6,2%) và ngành Công nghiệp tăng 3,1% được dẫn dắt bởi HVN (+20%). Ở chiều ngược lại, ngành Tiêu dùng không thiết yếu giảm 4,3% do MWG và ngành Năng lượng giảm 3,5% do ảnh hưởng của giá dầu thô thế giới giảm.

Thanh khoản của TTCK trong tháng 11 kém sôi động hơn các tháng trước đó, với giá trị giao dịch trung bình mỗi ngày tính trên cả ba sàn đạt 15,8 nghìn tỷ đồng, giảm 11% so với tháng 10 và là mức thấp nhất kể từ tháng 5/2023.

Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng trong tháng 11, với tổng giá trị bán ròng trên cả ba sàn lên đến 11,9 nghìn tỷ đồng, đưa giá trị bán ròng tính từ đầu năm lên mức kỷ lục 89,8 nghìn tỷ đồng. Kết quả là tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài trên TTCK Việt Nam giảm xuống còn 16,4%, mức thấp nhất trong vòng 2 năm trở lại đây. Khối ngoại bán ròng do lo ngại về các chính sách của Tổng thống Mỹ Donald Trump sẽ làm đồng USD mạnh lên, ảnh hưởng đến dòng tiền đầu tư vào thị trường mới nổi. Trong tháng 11, chỉ số DXY, đo lường sức mạnh của đồng USD đã tăng từ 104 lên 106 và có thời điểm vượt 107.

CẬP NHẬT QUỸ VÀ TRIỂN VỌNG ĐẦU TƯ

Giá trị tài sản ròng trên chứng chỉ quỹ của VINACAPITAL-VIBF giảm nhẹ 0,3%, giảm ít hơn so với chỉ số tham chiếu (-0,4%). Các cổ phiếu chính góp phần vào hiệu suất hoạt động của quỹ trong tháng bao gồm FPT (+6,2%), BWE (+6,8%) và SGP (+2,2%). Tính từ đầu năm đến nay, quỹ đã đạt mức tăng đáng kể 15,3%, vượt xa mức tăng của chỉ số tham chiếu là 7,5%.

BWE, một trong những công ty hàng đầu trong ngành nước với thị phần chi phối tại Bình Dương, có hiệu quả vận hành ấn tượng với việc duy trì tỷ lệ thất thoát nước chỉ ở mức 5%, so với mức trung bình ngành là 15-20%. BWE đang tích cực mở rộng sự hiện diện tại Long An, Cần Thơ, Đồng Nai và gần đây là Thành phố Hồ Chí Minh. Một lợi thế cạnh tranh đáng kể của BWE là khả năng tiếp cận nguồn vốn chi phí thấp. Ví dụ, Biwase Long An, công ty con 95% thuộc sở hữu của BWE, vừa mới vay được khoản vay 700 tỷ đồng với lãi suất cố định 5,5% trong thời gian 10 năm. Khi quá trình đô thị hóa vẫn đang tiếp diễn mạnh mẽ và tầng lớp trung lưu ngày một gia tăng, BWE đang có vị thế tốt để tăng trưởng bền vững nhờ nhu cầu ngày càng tăng về dịch vụ nước sạch và xử lý chất thải.

Tập đoàn Hòa Phát đã báo cáo sản lượng bán hàng tốt hơn kì vọng với khoảng 937 nghìn tấn thép thô trong tháng 10, tăng 21% so với tháng trước và tăng trưởng 31% so với cùng kỳ năm ngoái, phản ánh sự phục hồi trong nhu cầu nội địa. Khu liên hợp sản xuất thép Dung Quất 2 dự kiến sẽ bắt đầu hoạt động lò cao đầu tiên vào năm tới, với công suất 2,8 triệu tấn thép thô, chiếm 32% công suất ước tính năm 2024. Với mức định giá tương đối thấp, tỷ lệ P/E dự phóng là 11,5x cho năm 2025, HPG mang đến cơ hội đầu tư hấp dẫn nhờ triển vọng tăng trưởng mạnh mẽ từ nhà máy mới và dự kiến sẽ được hưởng lợi nếu chính phủ Việt Nam quyết định áp dụng thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm thép cán nóng để chống lại sự cạnh tranh không lành mạnh của các sản phẩm thép giá rẻ từ Trung Quốc.

Định giá của TTCK Việt Nam không thay đổi nhiều trong thời gian qua. Chỉ số VN Index vẫn đang được giao dịch ở mức P/E gần 12 lần cho năm 2024 và thị trường đang kỳ vọng các doanh nghiệp niêm yết sẽ đạt tăng trưởng lợi nhuận khoảng 15-20% trong năm 2025. Từ đầu tháng 11, Thông tư 68/2024/TT-BTC đã cho phép các công ty chứng khoán cung cấp dịch vụ giúp nhà đầu tư tổ chức nước ngoài đặt lệnh mua chứng khoán mà không cần đủ 100% tiền trong tài khoản (Non Pre-funding Solution - NPS). NPS đã được các nhà đầu tư tổ chức nước ngoài sử dụng ngay sau khi Thông tư 68 có hiệu lực, việc này được kỳ vọng sẽ giúp TTCK Việt Nam được FTSE Russell nâng hạng trong năm 2025. Đây sẽ là sự kiện quan trọng đối với TTCK Việt Nam trong năm tới.

Lợi nhuận hằng tháng

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	Lợi nhuận từ đầu năm
2022	-0.1%	1.9%	3.1%	-2.8%	-1.6%	-1.7%	-0.8%	3.9%	-5.9%	-5.5%	-1.5%	0.5%	-10.5%
2023	4.0%	-2.8%	0.6%	0.5%	1.0%	2.9%	3.8%	1.3%	-1.0%	-5.3%	3.7%	2.2%	11.2%
2024	2.6%	4.3%	3.3%	-2.6%	4.8%	0.9%	0.0%	1.3%	0.8%	-0.5%	-0.3%		15.3%

Thông tin quan trọng

Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital ("Công ty") soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc đề nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay đổi.